

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 25/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý
2. Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 03/02/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1999 tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: ấp Bình Hòa Trung, xã A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: số 32 đường 9, khu phố 4, phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Ngọc C và bà Lâm Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 26/10/2020, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại:

Chị Đỗ Thị K, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Gành Giàu, xã Gành Giàu, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn V, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 31/30 Phước Thiện, khu phố Long Hòa, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do có quen biết là bạn đồng nghiệp làm cùng công ty, vào sáng ngày 25/10/2020, Nguyễn Quốc H đến phụ giúp việc sắp xếp và trông giữ xe cho khách trong đám cưới cho nhà anh Lê Văn V tại số 31/30 Phước Thiện, khu phố

Long Hòa, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến chiều cùng ngày H ngồi dự tiệc, ăn uống cùng gia đình anh Vện ở phía trước sân. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đi vào trong nhà phía sau để lấy thức ăn thì phát hiện chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen của chị Đỗ Thị K đang cắm sạc pin trên nền nhà nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để sử dụng. Sau khi mang đĩa xoài sống ra mời khách, H quay lại phòng phía sau nhà để lấy thêm đĩa mắm ruốc. Lợi dụng lúc đó trong phòng không có ai nên H đã lén lút lấy trộm điện thoại của chị K bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó, H ra ngồi thêm khoảng 5 phút thì chào chủ nhà ra về. Khi H về đến phòng trọ tại số 32 đường 9, khu phố 4, phường B, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh Lê Văn V điện thoại cho H, yêu cầu quay lại chỗ đám cưới. H đã cất giấu chiếc điện thoại vừa lấy trộm được ở trên gác phòng trọ rồi đi lại chỗ đám cưới. Khi đến nơi thì người nhà anh V hỏi H có trộm cắp điện thoại hay không nhưng H không thừa nhận. Sau đó, Công an phường L, Quận 9 đến và mời H về trụ sở làm việc. Tại Công an phường L, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên và cùng Công an phường L đến phòng trọ của mình để thu giữ điện thoại mà Huy đã trộm được. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 9, Nguyễn Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 điện thoại di động iphone 7 Plus đã qua sử dụng, số IMEI 355:356084218830.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 165-2020/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 355:356084218830 có giá trị còn lại là 4.500.000 đồng.

Về phần dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Quận 9 đã trả lại tài sản cho chị Đỗ Thị K. Chị K không có yêu cầu gì khác.

[2] Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 13/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 06(sáu) tháng đến 09(chín) tháng tù. Phần dân sự đã giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quốc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 1 điện thoại di động của chị Đỗ Thị K, tài sản có giá trị là 4.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người trực tiếp lấy trộm tài sản, có tính cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo có tính bộc phát, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho người bị hại là có cơ sở.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt: Nguyễn Quốc H 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020

2. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những trường hợp vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền